

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 92/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2020

V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Nguyễn Tấn Lộc .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trung Xuân H, sinh năm 1981 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Tô Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trung Xuân H trình bày: Bà và ông Tô Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống bà và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp trong lối sống, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi, xúc phạm nhau, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Bà xét thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tô Văn

T. Trong quá trình chung sống bà và ông T có hai người con chung tên Tô Diễm M, sinh năm 2000 và Tô Hoài N, sinh năm 2001, con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng để lao động nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với ông Tô Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trung Xuân H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tô Văn T. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Tô Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Tô Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trung Xuân H và ông Tô Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà H và ông T là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trung Xuân H với ông Tô Văn T.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông T có hai người con chung tên Tô Diễm M, sinh năm 2000 và Tô Hoài N sinh năm 2001, con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng để lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Trung Xuân H và ông Tô Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu 300.000 đồng, bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trung Xuân H với ông Tô Văn T.

- Về án phí: Bà Trung Xuân H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011576 ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Trung Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tô Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều